ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3972/QĐ-ĐHQGHN	*Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc gia hạn liên kết đào tạo với nước ngoài giữa Khoa Quốc tế và trường Đại học Troy, Hoa Kỳ, chương trình cử nhân khoa học ngành Quản trị Khách sạn, Thể thao và Du lịch, do đối tác cấp bằng

GIÁM ĐỐC
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Căn cứ Luật giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Đại học quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ ban hành Quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 2268/QĐ-ĐHQGHN ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành Quy định về quản lý và tổ chức liên kết đào tạo với cơ sở giáo dục nước ngoài ở Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Thông báo số 3254/TB-ĐHQGHN ngày 22 tháng 10 năm 2021 về kết luận của Hội đồng thẩm định gia hạn liên kết đào tạo với nước ngoài giữa Khoa Quốc tế và trường Đại học Troy, Hoa Kỳ, chương trình cử nhân khoa học ngành Quản trị Khách sạn, Thể thao và Du lịch, do đối tác cấp bằng;

Theo Công văn số 947/KQT-ĐT ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Khoa Quốc tế về việc hoàn thiện đề án gia hạn chương trình liên kết đào tạo với trường Đại học Troy, Hoa Kỳ;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt gia hạn liên kết đào tạo triển khai chương trình cử nhân khoa học ngành Quản trị Khách sạn, Thể thao và Du lịch, do đối tác cấp bằng, liên kết đào tạo giữa các Bên:

Bên Việt Nam: Khoa Quốc tế, Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN)

- Trụ sở đặt tại: Số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại: 084. 4.3754 80 65
- Fax: 084. 4.3754 90 14/ 4.3557 23 44
- Website: www.khoaquocte.vn hoặc www.is.vnu.edu.vn
- Người đại diện: PGS.TS.Lê Trung Thành Email:thanh.le@vnu.edu.vn
- Chức vụ: Chủ nhiệm khoa Quốc tịch: Việt Nam
- Số tài khoản ngân hàng: 26010370011029
- Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Mỹ Đình, Hà Nội
- Quyết định thành lập: Số 528/TCCB ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Giám đốc ĐHQGHN về việc thành lập Khoa Quốc tế Việt-Nga; Quyết định số 972/TCCB ngày 24 tháng 12 năm 2003 của Giám đốc ĐHQGHN đổi tên Khoa Quốc tế Việt-Nga thành Khoa Quốc tế.

Bên nước ngoài: Trường Đại học Troy, Hoa Kỳ

- Địa chỉ: 301-B Adams Administration Building, Troy, Alabama 36082, Hoa Kỳ
- Điện thoại: 1-334-670-3534
- Website: www.troy.edu
- Người đại diện: TS. Jack Hawkins Email: jhawkins@troy.edu
- Chức vụ: Hiệu trưởng Quốc tịch: Hoa Kỳ
- Tài khoản số ngân hàng: 2000942700602
- Mã ngân hàng: WFBIUS6S
- Ngân hàng: Wells Fargo, NA
- Quyết định thành lập/Giấy phép đăng kí hoạt động: Số 815-493 cấp ngày 02 tháng 02 năm 1887.

Điều 2. Khoa Quốc tế và trường Đại học Troy, Hoa Kỳ có trách nhiệm tuân thủ luật pháp, quy định của Việt Nam, quy định hiện hành về liên kết đào tạo với nước ngoài ở ĐHQGHN và thực hiện đúng nội dung chương trình đào tạo, những cam kết, kế hoạch được trình bày trong Hồ sơ gia hạn liên kết đào tạo chương trình cử nhân khoa học ngành Quản trị Khách sạn, Thể thao và Du lịch với những nội dung chính như sau:

1. Đối tượng tuyển sinh:

- Người Việt Nam đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc của cơ sở đào tạo nước ngoài tại Việt Nam, sinh viên các trường đại học.
- Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài có bằng tốt nghiệp THPT được xét tuyển vào học theo quy định hiện hành.

2. Điều kiện tuyển sinh

Ứng viên tốt nghiệp THPT đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

- Có điểm trung bình chung học tập của 03 năm THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) đạt từ 6,0 trở lên và hạnh kiểm xếp loại từ "Khá" trở lên, có kết quả thi THPT Quốc gia của năm xét tuyển tương ứng đạt trung bình từ 5 điểm trở lên đối với 04 bài thi (Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ và Khoa học tự nhiên hoặc Khoa học xã hội). Trường hợp ứng viên không có kết quả thi tốt nghiệp THPT của năm tuyển sinh tương ứng thì xét học bạ THPT với điểm trung bình chung học tập của 03 năm đạt từ 6,0 trở lên và có hạnh kiểm xếp loại từ "Khá" trở lên.

- Có chứng chỉ tiếng Anh B2 (khung tham chiếu Châu Âu) hoặc chứng chỉ tiếng Anh bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (còn hiệu lực). Trước khi học học phần đầu tiên do trường Đại học TROY chịu trách nhiệm giảng dạy trong chương trình, sinh viên phải có chứng chỉ tiếng Anh tối thiểu IELTS 5.5 hoặc TOEFL iBT 72.

- Đạt yêu cầu phỏng vấn đầu vào Khoa Quốc tế tổ chức.

Các điều kiện tuyển sinh trên có thể được ĐHQGHN cho phép điều chỉnh theo quy định của trường đối tác, phù hợp với các quy định hiện hành của ĐHQGHN và Bộ Giáo dục và Đào tạo trong năm tuyển sinh tương ứng.

3. Thời gian và chương trình, hình thức đào tạo:

- Thời gian đào tạo 3.5 năm.

- Hình thức đào tạo: Đào tạo theo hình thức trực tiếp tại Khoa Quốc tế. Trường hợp vì lí do khách quan, bất khả kháng, Khoa phải báo cáo, xin phép ĐHQGHN trước khi triển khai đào tạo một số học phần theo phương thức trực tuyến. Việc đào tạo trực tuyến phải tuân thủ quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Khung chương trình đào tạo gồm 120 tín chỉ (tương ứng 39 học phần) theo khung chương trình đào tạo của đối tác (khung chương trình đính kèm), được tổ chức đào tạo theo quy định của trường Đại học Troy, Hoa Kỳ và của ĐHQGHN. Khoa Quốc tế chịu trách nhiệm giảng dạy 26 học phần, đối tác chịu trách nhiệm giảng dạy 13 học phần.

3. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh.

4. Đội ngũ giảng viên: Giảng viên Việt Nam, giảng viên nước ngoài tham gia giảng dạy trong chương trình có trình độ chuyên môn phù hợp, kinh nghiệm giảng dạy, năng lực tiếng Anh đáp ứng yêu cầu của chương trình liên kết, phù hợp với các quy định hiện hành của ĐHQGHN, Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam và trường đối tác.

5. Chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh: Chỉ tiêu tuyển sinh được cấp hàng năm theo quy định của ĐHQGHN. Tuyển sinh theo phương thức xét tuyển và phỏng vấn.

6. Địa điểm đào tạo: Khoa Quốc tế, ĐHQGHN, Làng sinh viên HACINCO 79 Ngụy Như Kon Tum, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội.

7. Tốt nghiệp và văn bằng:

- Điều kiện tốt nghiệp: Hoàn thành các học phần, thực tập và tích lũy đủ 120 tín chỉ, đạt điểm trung bình chung từ 2.0/4.0 điểm trở lên

- Bằng cử nhân khoa học ngành Quản trị Khách sạn, Thể thao và Du lịch (Bachelor of Science Hospitality, Sport and Tourism Management) do trường Đại học Troy, Hoa Kỳ cấp.

8. Kinh phí đào tạo và quản lý tài chính: Kinh phí do người học tự đóng góp. Học phí chương trình phải được công khai với người học trước khi tuyển sinh, tạm tính là 257.600.000 VNĐ/sinh viên/khóa (học phí đóng bằng Việt Nam đồng tương đương 11.200 USD/sinh viên/khóa, áp dụng tỷ giá quy đổi ngoại tệ của ngân hàng tại thời điểm thu học phí). Những điều chỉnh liên quan đến mức học phí (nếu có), Khoa báo cáo, xin phép ĐHQGHN trước khi thực hiện. Quản lý tài chính theo quy định hiện hành của Nhà nước Việt Nam.

Điều 3. Sau mỗi năm học và sau khi kết thúc mỗi khóa học, Khoa Quốc tế và trường Đại học Troy, Hoa Kỳ báo cáo ĐHQGHN về các hoạt động liên quan đến công tác tổ chức thực hiện và quản lý chương trình liên kết đào tạo này và định kỳ cập nhật cơ sở dữ liệu về liên kết đào tạo với nước ngoài theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 4. Thời hạn hoạt động của chương trình liên kết đào tạo là 04 năm (tính đến ngày 14 tháng 6 năm 2025- ngày hợp đồng hết hiệu lực).

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng ban Đào tạo, Trưởng ban Kế hoạch Tài chính, Trưởng ban Hợp tác và Phát triển, Trưởng ban Thanh tra và Pháp chế, Viện trưởng Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục, Chủ nhiệm Khoa Quốc tế và Hiệu trưởng trường Đại học Troy, Hoa Kỳ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Cục Quản lý chất lượng (để b/c);
- Giám đốc ĐHQGHN (để b/c);
- Lưu: VT, ĐT, NTh6.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàng Hải

Phụ lục

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI GIỮA KHOA QUỐC TẾ VÀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC TROY, HOA KỲ, DO ĐỐI TÁC CẤP BẰNG

(Ban hành theo Quyết định số 3972/QĐ-ĐHQGHN, ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)

1. Thông tin chung về chương trình cử nhân

- Tên ngành đào tạo:

  + Tên tiếng Việt: Quản trị Khách sạn, Thể thao và Du lịch

  + Tên tiếng Anh: Hospitality, Sport and Tourism Management

- Danh hiệu tốt nghiệp: Cử nhân
- Thời gian đào tạo: 3.5 năm (thời gian đào tạo tối đa theo quy định của đối tác)
- Tổng số tín chỉ: 120 tín chỉ
- Tên văn bằng tốt nghiệp: The degree of Bachelor of Science Hospitality, Sport and Tourism Management (theo mẫu văn bằng của đối tác).
- Đơn vị cấp bằng: Trường Đại học Troy, Hoa Kỳ

2. Khung chương trình đào tạo

- Chương trình sử dụng nguyên khung chương trình cử nhân khoa học ngành Quản trị Khách sạn, Thể thao và Du lịch của trường Đại học Troy, Hoa Kỳ, gồm 120 tín chỉ (Semester Credit Hours):

- Phần 1: Tiếng Anh (6 tín chỉ)
- Phần 2: Nhân văn/Mỹ thuật (12 tín chỉ)
- Phần 3: Toán/Khoa học (11 tín chỉ)
- Phần 4: Lịch sử và Khoa học xã hội (12 tín chỉ)
- Phần 5: Các môn học cơ bản (7 tín chỉ)
- Phần 6: Khung chương trình cốt lõi (27 tín chỉ), nhóm các môn chuyên ngành (27 tín chỉ) và tiểu ngành (18 tín chỉ).

No STT	**Subject Code Mã học phần**	**Subject Name Tên học phần**	**No of Credits Số tín chỉ**	**Number of credit hours Số giờ tín chỉ**			**Pre-requisite Học phần tiên quyết**	**Đơn vị chịu trách nhiệm giảng dạy**
				Theory Lí thuyết	**Practice Thực hành**	**Self-study Tự học**		
I	**Area I** ***(Phần I)***	**English** ***Tiếng Anh***	**6**					
1	ENG 1101	English Composition I *Viết luận tiếng Anh I*	3	30	15	0		Trường ĐH

No STT	Subject Code Mã học phần	Subject Name Tên học phần	No of Credits Số tín chỉ	Number of credit hours Số giờ tín chỉ			Pre-requisite Học phần tiên quyết	Đơn vị chịu trách nhiệm giảng dạy
				Theory Lí thuyết	Practice Thực hành	Self-study Tự học		
								Troy
2	ENG 1102	English Composition II *Viết luận tiếng Anh II*	3	30	15	0	ENG 1101	Trường ĐH Troy
II	**Area II** ***(Phần II)***	**Humanities/Fine Arts** ***Nhân Văn/Mỹ Thuật***	**12**					Khoa Quốc tế
	Literature Requirement ***Văn học bắt buộc***		**3**					
3	ENG 2205	World Literature before 1660 *Văn học thế giới trước năm 1660*	3	30	15	0	ENG 1102	Khoa Quốc tế
	Fine Arts Requirement ***Mỹ Thuật bắt buộc***		**3**					
4	ART 201	History of western art *Lịch sử nghệ thuật phương Tây*	3	30	15	0		Khoa Quốc tế
	Humanities/Fine Arts Elective ***(Nhân Văn/ Mỹ Thuật tự chọn)***		**6**					
5	ENG 2206	World Literature after 1660 *Văn học thế giới sau năm 1660*	3	30	15	0	ENG 2205	Khoa Quốc tế
6	INS 2110	Music *Âm nhạc*	3	27	18	0		Khoa Quốc tế
III	**Area III** ***(Phần III)***	**Math/Science** ***Toán/Khoa học***	**11**					
	Math Requirement ***Toán bắt buộc***		**3**					
7	MTH 1112	Pre-Calculus Algebra *Đại số*	3	27	18	0		Trường ĐH Troy
	Science & Lab Requirement ***Khoa học và Thí nghiệm bắt buộc***		**8**					
8	PHY 1091	General Physics *Vật lí đại cương*	4	40	20	0		Khoa Quốc tế
9	BIO 1091	General Biology *Sinh học đại cương*	4	40	20	0		Khoa Quốc tế
IV	**Area IV** ***(Phần IV)***	**History & Social Science** ***(Lịch sử & Khoa học xã hội)***	**12**					

No STT	Subject Code Mã học phần	Subject Name Tên học phần	No of Credits Số tín chỉ	Number of credit hours Số giờ tín chỉ			Pre-requisite Học phần tiên quyết	Đơn vị chịu trách nhiệm giảng dạy
				Theory Lí thuyết	Practice Thực hành	Self-study Tự học		
	History Requirement ***Môn Lịch sử Bắt Buộc***		**3**					
10	HIS 2006	Modern World History *Lịch sử thế giới cận đại*	3	36	9	0		Khoa Quốc tế
	Social Science Electives ***Môn Khoa học xã hội Tự Chọn***		**9**					
	Choose three of the following: *Chọn 3 trong những môn sau:*							
11-13	POL 140	World Politics *Chính trị thế giới*	3	36	9	0		Khoa Quốc tế
	SOC 1050	Introduction to Sociology *Xã hội học đại cương*	3	30	15	0		Khoa Quốc tế
	PSY 1050	Introduction to Psychology *Tâm lí học đại cương*	3	30	15	0		Khoa Quốc tế
	INE 1051	Macroeconomics *Kinh tế vĩ mô*	3	30	15	0		Khoa Quốc tế
	INE 1050	Microeconomics *Kinh tế vi mô*	3	30	15	0		Khoa Quốc tế
V	**Area V** ***(Phần V)***	**Foundation** ***Môn học cơ bản***	**7**					
14	INS 1035	University Orientation *Định hướng đại học*	1	9	6	0		Khoa Quốc tế
15	INT 1104	Introduction to Informatics *Tin học đại cương*	3	17	28	0		Khoa Quốc tế
	Advisor Approved Electives ***Môn học tự chọn***		**3**					
	*Choose **ONE** of following:(must be different than Area IV electives*) *Chọn 1 trong những môn sau: (phải khác với môn tự chọn ở phần IV)*							
16	INS 1002	Economic Geography and Environment *Địa lý Kinh tế và Môi trường*	3	30	15	0		Khoa Quốc tế
	INS 2029	Introduction to Communication *Nhập môn giao tiếp*	3	30	15	0		Khoa Quốc tế
	INS 2004	Economic Statistics *Thống kê Kinh tế*	3	30	15	0	MTH 1112	Khoa Quốc tế

No STT	Subject Code Mã học phần	Subject Name Tên học phần	No of Credits Số tín chỉ	Number of credit hours Số giờ tín chỉ			Pre-requisite Học phần tiên quyết	Đơn vị chịu trách nhiệm giảng dạy
				Theory Lí thuyết	Practice Thực hành	Self-study Tự học		
VI	**Area VI** ***(Phần VI)***	**HSTM Core Curriculum** ***Khung chương trình cốt lõi***	**27**					
17	INS 2101	Leisure in Society *Giải trí trong xã hội*	3	30	15	0		Khoa Quốc tế
18	INS 3199	Leadership Principles in Hospitality, Sport and Tourism Management *Nguyên lí lãnh đạo trong Quản trị khách sạn, thể thao và du lịch*	3	30	15	0	HSTM 2220	Khoa Quốc tế
19	INS 3200	Revenue Generation in Hospitality, Sport and Tourism Management *Gia tăng thu nhập trong Quản trị khách sạn, thể thao và du lịch*	3	30	15	0	HSTM 4462	Khoa Quốc tế
20	HSTM 3365	Research Methods in Hospitality, Sport and Tourism Management *Phương pháp nghiên cứu trong Quản trị khách sạn, thể thao và du lịch*	3	30	15	0	HSTM 2220	Trường ĐH Troy
21	HSTM 4450	Event Management in Hospitality, Sport and Tourism Management *Quản trị sự kiện trong Quản trị Khách sạn, thể thao và du lịch*	3	36	9	0		Trường ĐH Troy
22	HSTM 4499	Seminar in Hospitality, Sport and Tourism Management *Hội thảo chuyên đề về Quản trị Khách sạn, thể thao và du lịch*	3	27	18	0		Trường ĐH Troy
23	HSTM 4490	Internship *Thực tập*	6	0	90	0		Trường ĐH Troy
24	HSTM 4431	Analytics in HSTM *Phân tích trong Quản trị Khách sạn, thể thao và du lịch*	3	30	15	0	HSTM 2220	Trường ĐH Troy

No STT	Subject Code Mã học phần	Subject Name Tên học phần	No of Credits Số tín chỉ	Number of credit hours Số giờ tín chỉ			Pre-requisite Học phần tiên quyết	Đơn vị chịu trách nhiệm giảng dạy
				Theory Lí thuyết	Practice Thực hành	Self-study Tự học		
	TOURISM MANAGEMENT CONCENTRATION ***Chuyên ngành Quản trị Du Lịch***		**27**					
25	HSTM 3330	Festivals and Special Events *Lễ hội và sự kiện đặc biệt*	3	27	18	0	HSTM 2220	Trường ĐH Troy
26	HSTM 2220	Introduction to Tourism Management *Nhập môn quản trị du lịch*	3	30	15	0		Trường ĐH Troy
27	INS 4101	Hospitality Management *Quản trị ngành khách sạn, nhà hàng*	3	30	15	0		Khoa Quốc tế
28	INS 4113	Sustainable Tourism *Du lịch bền vững*	3	30	15	0	HSTM 2220	Khoa Quốc tế
29	INS 4030	Current Issues in Tourism *Những vấn đề hiện tại trong du lịch*	3	27	18	0		Khoa Quốc tế
30	HSTM 4419	Tourism Enterprises *Doanh nghiệp du lịch*	3	30	15	0		Trường ĐH Troy
31	INS 3201	Working in Tourism *Làm việc trong ngành Du lịch*	3	27	18	0	HSTM 2220	Khoa Quốc tế
32	HSTM 4420	Hospitality & Tourism Financial Management *Quản trị tài chính trong Khách sạn và Du lịch*	3	30	15	0	HSTM 2220	Trường ĐH Troy
33	HSTM 4462	Hospitality and Tourism Marketing *Marketing trong Khách sạn và Du lịch*	3	30	15	0	HSTM 2220	Trường ĐH Troy
	HOSPITALITY MANAGEMENT MINOR **(For Tourism management major)** ***Tiểu ngành Quản Trị Khách Sạn (cho chuyên ngành Quản trị du lịch)***		**18**					
34	INS 4102	Resort & Hotel Management *Quản trị Khu nghỉ dưỡng và khách sạn*	3	30	15	0	INS 4101	Khoa Quốc tế
35	INS 4104	Hospitality Services *Dịch vụ lưu trú*	3	30	15	0	INS 4101	Khoa Quốc tế

No STT	Subject Code Mã học phần	Subject Name Tên học phần	No of Credits Số tín chỉ	Number of credit hours Số giờ tín chỉ			Pre-requisite Học phần tiên quyết	Đơn vị chịu trách nhiệm giảng dạy
				Theory Lí thuyết	Practice Thực hành	Self-study Tự học		
36	INS 4105	Food and Beverage Management *Quản trị thực phẩm và đồ uống*	3	30	15	0	INS 4101	Khoa Quốc tế
37	INS 4031	Human Resource Management in Hospitality *Quản trị nguồn nhân lực trong ngành khách sạn, nhà hàng*	3	30	15	0	INS 4101	Khoa Quốc tế
38	INS 4032	Current Issues in Hospitality *Các vấn đề hiện tại trong ngành khách sạn, nhà hàng*	3	27	18	0		Khoa Quốc tế
39	INS 4027	Service Quality Management *Quản trị chất lượng dịch vụ*	3	27	18	0		Khoa Quốc tế
Total Tổng cộng			**120**					

Ghi chú: Khung chương trình có thể được cập nhật, điều chỉnh theo yêu cầu của đối tác.